

VAI TRÒ CỦA TÒA ÁN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI

Tưởng Duy Lượng

Nguyên Phó Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, Trọng tài viên VIAC

Luật trọng tài thương mại được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2011 (sau đây gọi là Luật TTTM) có nhiều điểm mới thuận lợi cho hoạt động Trọng tài thương mại, khắc phục những tồn tại của Pháp lệnh trọng tài thương mại 2003 nhằm đảm bảo những cơ sở pháp lý phù hợp cho vai trò của Tòa án trong việc hỗ trợ Trọng tài thương mại. Tuy nhiên, các quy định của Luật thực sự được hiểu một cách nhất quán và đầy đủ chỉ khi Hội đồng thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/03/2014 về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật TTTM.

Luật qui định vai trò hỗ trợ của Tòa án đối với tố tụng trọng tài bao gồm: chỉ định trọng tài viên vụ việc; thay đổi trọng tài viên, xem xét và giải quyết khiếu nại Quyết định của Hội đồng trọng tài về thẩm quyền; thu thập chứng cứ; triệu tập người làm chứng; áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời; đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc; hủy phán quyết trọng tài.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và qua thực tiễn hỗ trợ của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, tôi xin chia sẻ một số ý kiến đánh giá về thực trạng và đưa ra một vài kiến nghị, đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của phương thức giải quyết tranh chấp bằng Trọng tài và vai trò của Tòa án đối với hoạt động Trọng tài.

I. Đánh giá về về một số loại việc cụ thể

1. Khiếu nại Quyết định của Hội đồng trọng tài về thỏa thuận Trọng tài vô hiệu, thỏa thuận Trọng tài không thể thực hiện được, thẩm quyền của Hội đồng trọng tài:

Đa số các khiếu nại về Quyết định của Hội đồng trọng tài về thỏa thuận trọng tài vô hiệu, thỏa thuận Trọng tài không thể thực hiện được, thẩm quyền của Hội đồng trọng tài thường tập trung vào thỏa thuận của các bên về lựa chọn Trung tâm trọng tài giải quyết vụ việc. Việc các bên có thỏa thuận Trọng tài nhưng lại không chỉ rõ lựa chọn Trung tâm trọng tài cụ thể nào hoặc tuy có chỉ rõ Trung tâm trọng tài nhưng lại thỏa thuận việc giải quyết theo quy tắc tố tụng của một Trung tâm trọng tài khác (hoặc thỏa thuận áp dụng Bộ luật tố tụng dân sự mà các Tòa án

áp dụng); thoả thuận về địa điểm giải quyết của Trọng tài (địa điểm công bố Phán quyết) cũng dẫn đến những tranh chấp về thẩm quyền Trọng tài.

Xung quanh vấn đề này cũng cần có trao đổi để làm rõ các quy định pháp luật về địa điểm giải quyết tranh chấp khoản 8 điều 3, điều 11 và ban hành Phán quyết khoản 3 điều 61 Luật TTTM trong việc xem xét khiếu nại, cụ thể, tại khoản 8 điều 3 quy định, địa điểm giải quyết tranh chấp là nơi Hội đồng trọng tài tiến hành giải quyết tranh chấp theo sự thỏa thuận lựa chọn của các bên hoặc do Hội đồng trọng tài quyết định nếu các bên không có thỏa thuận. Nếu địa điểm giải quyết tranh chấp được tiến hành trên lãnh thổ Việt Nam thì Phán quyết phải được coi là tuyên tại Việt Nam mà không phụ thuộc vào nơi Hội đồng trọng tài tiến hành phiên họp để ra Phán quyết đó.

Tại điều 11 Luật TTTM quy định các bên có quyền thỏa thuận địa điểm giải quyết tranh chấp; trường hợp không có thỏa thuận thì Hội đồng trọng tài quyết định. Địa điểm giải quyết tranh chấp có thể ở trong lãnh thổ Việt Nam hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Tại khoản 3 điều 61 Luật TTTM quy định là Phán quyết trọng tài được ban hành ngay tại phiên họp hoặc chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày kết thúc phiên họp cuối cùng. Tình huống cần lưu ý ở đây là nếu có sự thỏa thuận của các bên về địa điểm thì trong mọi trường hợp Hội đồng trọng tài phải tiến hành phiên họp giải quyết theo địa điểm các bên đã lựa chọn. Hội đồng trọng tài không thể tiến hành phiên họp tại nơi khác với sự thỏa thuận.

Trường hợp nếu không có thỏa thuận thì Hội đồng trọng tài có quyền quyết định địa điểm giải quyết, có thể là trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam. Nếu Hội đồng trọng tài lựa chọn địa điểm tiến hành phiên họp ngoài lãnh thổ Việt Nam và Phán quyết được tuyên như quy định tại khoản 3 điều 61 Luật TTTM thì rõ ràng Phán quyết này không được coi là Phán quyết được tuyên tại Việt Nam như quy định tại khoản 8 điều 3 Luật TTTM. Trường hợp này Tòa án nào mới có thẩm quyền xem xét yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài. Vì tại điều 7 Luật TTTM, thì đối với yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, đăng ký Phán quyết trọng tài vụ việc thì Tòa án có thẩm quyền là Tòa án nơi Hội đồng trọng tài đã tuyên Phán quyết trọng tài.

Quy định của pháp luật như vậy nên các Hội đồng trọng tài cũng cần cân nhắc thận trọng khi quyết định chọn địa điểm tiến hành giải quyết vụ kiện và đây sẽ là nguồn cơn để yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài sau này.

Việc lựa chọn Trọng tài giải quyết tranh chấp đã được các bên thỏa thuận hợp đồng nguyên tắc, hợp đồng chính nhưng các hợp đồng phụ, hợp đồng tiếp theo chỉ ghi căn cứ hợp đồng chính mà không nêu điều khoản Trọng tài (ví dụ: các hợp

đồng của chủ đầu tư với nhà thầu chính; của nhà thầu chính với nhà thầu phụ, của các nhà thầu với bên cung ứng...). Trong tình huống này, quan điểm các Thẩm phán đều cho rằng thỏa thuận Trọng tài chỉ là thỏa thuận giữa các bên trực tiếp tham gia ký kết thỏa thuận Trọng tài với nhau, các thỏa thuận với các bên khác tiếp theo mà trong hợp đồng không ghi rõ điều khoản Trọng tài thì không đương nhiên được coi là có thỏa thuận Trọng tài (trừ khi hợp đồng phụ, hợp đồng tiếp theo có điều khoản viện dẫn áp dụng thỏa thuận Trọng tài của hợp đồng chính).

Phần lớn các khiếu nại về thẩm quyền của Trọng tài đều được các Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên duy nhất ra quyết định riêng để trả lời người khiếu nại. Có quan điểm cho rằng Luật TTTM không quy định nên Hội đồng trọng tài không nhất thiết phải ra một Quyết định riêng về thẩm quyền. Bên cạnh đó, cũng có quan điểm cho rằng tuy Luật TTTM không quy định Hội đồng trọng tài phải ra Quyết định về thẩm quyền nhưng khoản 1 Điều 44 Luật TTTM lại quy định các bên có quyền khiếu nại đối với Quyết định của Hội đồng trọng tài về thẩm quyền nên khi Hội đồng trọng tài không ra một quyết riêng mà chỉ quyết định trong Phán quyết trọng tài là đã làm mất quyền khiếu nại của đương sự và vi phạm tố tụng Trọng tài. Đây chính là căn cứ để Tòa án hủy một số Phán quyết trọng tài trong thời gian vừa qua.

Các vướng mắc này đã được phản ánh trong nhiều hội thảo và đã được Tòa án nhân dân tối cao đưa vào hướng dẫn trong Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 hướng dẫn thi hành một số quy định Luật TTTM cụ thể như sau trường hợp Hội đồng trọng tài không ban hành quyết định riêng về thẩm quyền của Hội đồng trọng tài thì người yêu cầu phải cung cấp những tài liệu, chứng cứ chứng minh việc Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền giải quyết tranh chấp đó.

Thực tế cho thấy nếu Hội đồng trọng tài ra quyết định riêng sẽ thuận lợi hơn cho Tòa án khi đánh giá khiếu nại trên cơ sở xem xét cả hai quan điểm của người khiếu nại và của Hội đồng trọng tài để có thêm nhận định khách quan khi giải quyết.

2. Thu thập chứng cứ và triệu tập người làm chứng theo quy định tại khoản 5 và 6 điều 46 và khoản 2 điều 47 Luật TTTM

Thời gian qua Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mới giải quyết 01 việc thu thập chứng cứ theo yêu cầu của 01 Trung tâm trọng tài và chưa nhận được yêu cầu nào từ của các Hội đồng trọng tài liên quan đến việc triệu tập nhân chứng.

3. Áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời được quy định từ điều 48 đến điều 53 Luật TTTM

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được nhiều đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sau khi nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại VIAC như tạm dừng

thanh toán LC, buộc một hoặc các bên thực hiện một hành vi nhất định, tạm dừng thanh toán, giữ nguyên hiện trạng tài sản đang tranh chấp...

Khi xem xét và giải quyết đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Tòa án có quyền lựa chọn trong số các biện pháp khẩn cấp tạm thời khác nhau được quy định tại khoản 2 điều 49 Luật TTTM và điều 114 BLTTDS. Các biện pháp mà Tòa án ban hành không giới hạn đối với các bên trong thủ tục Trọng tài mà có thể có hiệu lực đối với bên thứ ba. Tại khoản 5 điều 53 Luật TTTM quy định là Tòa án chỉ xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của các bên nếu các bên chưa yêu cầu Hội đồng trọng tài làm điều này. Tuy nhiên, trong trường hợp các bên muốn áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền quyết định, thì họ có quyền yêu cầu Tòa án ví dụ: Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bắt giữ tàu biển, bắt giữ tàu bay hoặc ngăn chặn không cho Ngân hàng thanh toán L/C (UCPDC600).

Theo Điều 49 Luật TTTM thì Hội đồng trọng tài chỉ có thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với các bên tranh chấp mà không có thẩm quyền đối với bên thứ ba. Điều này khác với thẩm quyền của Tòa án, bởi Tòa án có quyền áp dụng áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với cả bên thứ ba nếu được yêu cầu và xét thấy có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật. Đối với biện pháp bắt giữ tàu biển, tàu bay hoặc phong tỏa tài khoản... thì Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền.

Do đó, khi xem xét yêu cầu của đương sự thì Hội đồng trọng tài nên cân nhắc và chỉ áp dụng các biện pháp được quy định trong khuôn khổ điều 49 Luật TTTM mà thôi. Việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khác, vượt quá hoặc vượt quá yêu cầu của đương sự sẽ có nguy cơ đối diện với việc Hội đồng trọng tài bị kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại tại Tòa án theo quy định tại khoản 5 điều 48 Luật TTTM (ví dụ là Hội đồng trọng tài áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời buộc bị đơn phải nộp một khoản tiền vào tài khoản bị phong tỏa tại Ngân hàng để nếu thua kiện thì đảm bảo cho việc thi hành án là biện pháp không phù hợp điều 49 Luật TTTM).

4. Xét đơn hủy Phán quyết trọng tài:

Xung quanh các quyết định của Tòa án hủy Phán quyết trọng tài trong thời gian qua cũng có nhiều quan điểm khác nhau mà nguyên nhân chủ yếu là do những quy định của Luật TTTM còn khá nhiều điểm chưa cụ thể, chưa rõ ràng dẫn đến cách hiểu khác nhau, cũng như cách tiếp cận vấn đề tổ tụng trọng tài giữa cơ quan Tòa án với Trung tâm trọng tài cũng khác nhau.

Thực trạng hủy Phán quyết trọng tài trong thời gian qua có một số lưu ý sau:

Thứ nhất, trong vụ việc Trọng tài các bên cố gắng tìm các Trọng tài viên là những chuyên gia có chuyên môn sâu trong lĩnh vực tranh chấp.

Thứ hai, một số Thẩm phán không căn cứ vào điều 415 Bộ luật tố tụng dân sự quy định thủ tục giải quyết các vụ việc liên quan đến hoạt động của Trọng tài thương mại tại Việt Nam được thực hiện theo quy định của pháp luật về Trọng tài thương mại Việt Nam và điều 12 Luật TTTM mà theo tư duy quy định của BLTTDS dẫn đến hủy Phán quyết trọng tài không đúng.

Nhiều Thẩm phán khi xét yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài xem xét lại cả nội dung vụ án là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với quan điểm thời hiệu có phải là nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam để xem xét hủy hay không hủy Phán quyết trọng tài hiện nay còn có hai quan điểm khác nhau. Các Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội cho rằng thời hiệu không phải là một căn cứ để hủy Phán quyết trọng tài, vì tại khoản 4 Điều 71 Luật TTTM quy định là khi xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài, Hội đồng xét đơn không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết. Như vậy, nếu xem xét về thời hiệu vô hình chung là Tòa án lại xét xử lại nội dung vụ tranh chấp. Các Thẩm phán của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cho rằng nếu đương sự có yêu cầu xem xét thời hiệu là một trong các căn cứ để hủy Phán quyết trọng tài nếu Hội đồng trọng tài không áp dụng đúng pháp luật về thời hiệu thì vẫn có khả năng Phán quyết trọng tài bị hủy. Về vấn đề này, VIAC cần có văn bản đề nghị Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật.

Thứ ba, việc hủy Phán quyết trọng tài do Bằng chứng giả mạo, đa số các Hội đồng xét yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài đều cho rằng bằng chứng coi là giả mạo để ra quyết định hủy Phán quyết trọng tài theo khoản 3 điều 68 Luật TTTM phải đáp ứng các tiêu chí là có căn cứ rõ ràng đó là bằng chứng giả mạo (có kết luận giám định hoặc cung cấp của các cơ quan chức năng...); Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên đã sử dụng chứng cứ đó để ra Phán quyết. Tuy vậy, cũng có thực tế Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên có trường hợp đã sử dụng các bằng chứng khác nhau bao gồm cả bằng chứng đã bị giả mạo để giải quyết vụ kiện mặc dù chứng cứ giả mạo là rất ràng. Trên thực tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã hủy Phán quyết trọng tài về vấn đề này.

Các yêu cầu hủy Phán quyết chủ yếu chỉ còn tập trung vào một số nội dung như thỏa thuận Trọng tài vô hiệu, thẩm quyền Trọng tài, thủ tục Trọng tài bị vi phạm không đúng với thỏa thuận của các bên về thành phần Hội đồng trọng tài và đặc biệt là quy định Phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Khi giải quyết vụ kiện, Hội đồng trọng tài, Trọng tài viên cần lưu ý chú trọng thỏa thuận của các đương sự. Thí dụ nếu có thỏa thuận Hội đồng trọng tài là 1 hay 3 thành viên; thỏa thuận việc bên thuê tài sản mua bảo hiểm nhưng sau đó bên cho thuê tự mua bảo hiểm thì cần xem xét vấn đề đương nhiên thế quyền theo Luật bảo hiểm hay không hoặc như Luật giao dịch điện tử quy định các bên phải có thỏa thuận tự nguyện lựa chọn phương thức giao dịch điện tử nào thì phương thức đó mới được áp

dụng cho các giao dịch của hợp đồng (phải có thỏa thuận phương thức giao dịch ký kết bằng thư điện tử, fax hay telex...).

Riêng đối với quy định về vi phạm các nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam đã được quy định rõ trong Nghị quyết số 01/2014/HĐTP-NQ. Nhưng để đánh giá tiêu chí Phán quyết có vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam hay không và vi phạm một hay nhiều nguyên tắc cơ bản của pháp luật mà nguyên tắc đó phải liên quan quan đến việc giải quyết tranh chấp của Trọng tài cũng là thách thức không nhỏ cho các Thẩm phán do vụ án tranh chấp thường có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực, nhiều ngành luật điều chỉnh, cũng như văn bản hướng dẫn thi hành nên đòi hỏi kiến thức chuyên sâu cần thiết để đánh giá tiêu chí đầu là các nguyên tắc pháp luật có liên quan.

Đây là vấn đề gây tranh cãi nhiều nhất trong thời gian qua giữa các chuyên gia về giới hạn đến đâu là vi phạm nguyên tắc cơ bản, ngay trong nội bộ các Thẩm phán chúng tôi cũng tranh luận rất gay gắt về quan điểm đánh giá một Phán quyết trọng tài nào là vi phạm nguyên tắc cơ bản của Pháp luật Việt Nam. Do đó, việc có nhiều ý kiến khác nhau xung quanh các quyết định hủy Phán quyết trọng tài về vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật là không thể tránh khỏi.

II. Một số kiến nghị

Để tháo gỡ các vướng mắc nói trên, tránh trường hợp Phán quyết trọng tài bị hủy hoặc không được công nhận một cách tùy tiện, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động giải quyết yêu cầu công nhận và cho thi hành Phán quyết trọng tài nước ngoài tại Tòa án Việt Nam, thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức Trọng tài và phương thức giải quyết tranh chấp bằng trọng tài, một xu hướng phát triển của thế giới, thiết nghĩ các nhà làm luật nên có sự sửa đổi, bổ sung Luật TTTM như sau:

1. Hội đồng thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao cần có Nghị quyết hướng dẫn giải thích cụ thể hơn thế nào là *“trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam”* để các Thẩm phán áp dụng luật cho thống nhất.

2. Hội đồng thẩm phán- Tòa án nhân dân tối cao cần có văn bản hướng dẫn rõ hơn về trường hợp vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng Trọng tài để Tòa án các cấp áp dụng thống nhất pháp luật.

3. Các nhà làm luật cũng cần bổ sung quy định về thẩm quyền của Tòa án đối với các Quyết định hoặc Phán quyết của Trọng tài Việt Nam được tuyên ở nước ngoài mà các bên không có thỏa thuận lựa chọn Tòa án có thẩm quyền và quy định về thẩm quyền của Tòa án Việt Nam đối với các quyết định của Trọng tài nước ngoài được tuyên ở Việt Nam.

4. Về phía các doanh nghiệp, cũng cần cẩn thận hơn khi ký kết các thỏa thuận trọng tài; các Trọng tài viên cần cẩn trọng hơn khi thực hiện tổ tụng Trọng tài và ra các Phán quyết trọng tài trong quá trình giải quyết các tranh chấp, tránh các thiếu sót có thể dẫn đến Phán quyết trọng tài bị hủy.

5. Các Thẩm phán khi xét đơn yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài nếu xét thấy Hội đồng trọng tài có những sai sót nhưng không nghiêm trọng hay không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ tranh chấp, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên thì có thể cho Hội đồng trọng tài khắc phục như Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã làm như cho Hội đồng trọng tài giải thích lại nội dung Phán quyết để cơ quan thi hành án hiểu và thi hành được hay cho Hội đồng trọng tài giải thích cho đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án khác khi có yêu cầu...

Trên đây là một số vấn đề tham luận về vai trò của Tòa án nhân dân đối với hoạt động Trọng tài thương mại. Chúng tôi xin cảm ơn các quý vị đại biểu đã lắng nghe và chúc các quý vị đại biểu một ngày thật vui vẻ và hạnh phúc.